

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MẠNH YẾN
Đ/c: 91 Yết Kiêu - P.Tân Hưng - TP Hải Phòng
SĐT: 0374.116.906 - Ms Yến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA LƯƠNG
THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TUẦN 7 NĂM HỌC 2025 - 2026
Tuần 07 (Từ ngày 20/10 đến ngày 24/10 năm 2025)

Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 2/20-10	1	Thịt gà chiên	Thịt gà bỏ cđcc	90	87,000	7,830	Chất đốt	1,000	
	2	Đậu xốt cà chua	Đậu phụ	50	32,000	1,600	Nhân công	2,000	
			Cà chua	20	20,000	400	Thuế	1,482	
	3	Canh bí xanh nấu gà	Bí xanh	60	18,000	1,080	Khấu hao	300	
			Thịt gà	12	87,000	1,044			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19,000	2,090			
	5		Rau thơm	4.98	35,000	174			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 3/ 21-10	1	Thịt kho tàu	Thịt lợn sản mông vai	64	125,000	8,000	Chất đốt	1,000	
	2	Tép rang	Tép rang	17	155,000	2,635	Nhân công	2,000	
	3	Canh cải thảo nấu thịt	Cải thảo	40	18,000	720	Thuế	1,482	
			Thịt nạc xay	5	125,000	625	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19,000	2,090			
	5		Rau thơm	4.24	35,000	148			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 4/22-10	1	Tôm hấp	Tôm hấp	34	200,000	6,800	Chất đốt	1,000	
	2	Giá đỗ cà rốt xào thịt	Giá đỗ cà rốt	50	18,000	900	Nhân công	2,000	
			Thịt nạc	15	125,000	1,875	Thuế	1,482	
	3	Canh khoai tây cà rốt nấu xương	Khoai tây cà rốt	50	18,000	900	Khấu hao	300	
			Xương lợn	16	85,000	1,360			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19,000	2,090			

	5		Rau thơm	8.36	35,000	293			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 5/23-10	1	Thịt băm rang	Thịt sản nông vai	64	125,000	8,000	Chất đốt	1,000	
	2	Xúc xích rán	Xúc xích CP	26	100,000	2,600	Nhân công	2,000	
	3	Canh cải thảo nấu xương	Cải thảo	40	18,000	720	Thuế	1,482	
			Xương lợn	8	85,000	680	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19,000	2,090			
	5		Rau thơm	3.65	35,000	128			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 6/24-10	1	Cá chiên	Cá chiên	67	125,000	8,375	Chất đốt	1,000	
	2	Trứng xào	Trứng vịt	35	63,000	2,205	Nhân công	2,000	
	3	Canh bí đỏ nấu xương	Bí đỏ	50	17,000	850	Thuế	1,482	
			Xương lợn	7	85,000	595	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19,000	2,090			
	5		Rau thơm	2.95	35,000	103			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000



Hiệu Trưởng Duyệt

Phạm Thị Lý

Người Lập Thực Đơn

Đinh Thị Hương Giang

Tổng tiền	100,000
5 ngày	5
thành tiền 1 suất	20,000

Ú TUẦN 7 THÁNG 10.2025		
THỨ 4 (Ngày 22/10/2025)	THỨ 5 (Ngày 23/10/2025)	THỨ 6 (Ngày 24/10/2025)
láp	Thịt băm rang	Cá chiên
ố+ cà rốt xào thịt	Xúc xích	Trứng xào
khoai tây+ xương	Canh rau toi nấu tép	Canh bí đỏ + xương
răng	Cơm trắng	Cơm trắng
	Tân Hưng ngày 17 tháng 10 năm 2025	
	NGƯỜI PHỤ TRÁCH	
	Đinh Thị Hương Giang	